

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-XDKTTHPL&PBGDPL

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2021

V/v báo cáo tình hình, kết quả thực hiện
các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp
hạng Chỉ số B1 năm 2021

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Các cơ quan: Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Cục Thống kê tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Tuyên Quang; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Quản lý thị trường tỉnh; Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hoàng Liên Sơn; Chi cục Hải quan tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) tại cơ quan, đơn vị năm 2021 theo đề cương báo cáo gửi kèm theo (*số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 20/11/2021 (ước thực hiện đến ngày 30/11/2021)*). Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 01/12/2021** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.

(Có Đề cương báo cáo gửi kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc STP;
- Website STP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
(Lan.47b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2021

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1

1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số B1

Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện (*nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản*).

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

- Kết quả thực hiện việc đánh giá, rà soát các quy định của pháp luật có nội dung liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp; kết quả xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định có nội dung không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi, cản trở điều kiện đầu tư kinh doanh, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp (*nêu cụ thể số lượng văn bản được rà soát; số văn bản đề nghị xử lý; số văn bản đã được xử lý và lập danh mục văn bản kèm theo Báo cáo*).

- Kết quả thực hiện công tác xây dựng, tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật (*nêu rõ số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; đánh giá về việc tuân thủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản, chất lượng của văn bản*).

3. Về tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức (*nêu rõ số lượng, hình thức, nội dung tuyên truyền*).

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng doanh nghiệp (*nêu rõ số lượng, hình thức, nội dung tuyên truyền*)

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

a) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (*nêu cụ thể số lượng, hình thức, nội dung, đối tượng được tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ*)

b) Tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp (*nêu cụ thể số lượng, hình thức, nội dung, đối tượng được tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ*)

3.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật.

a) Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp (*nêu cụ thể các hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; số lượng phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp đã tiếp nhận; số lượng phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp đã giải quyết*)

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến doanh nghiệp (*nêu cụ thể số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện; kết quả thanh tra, kiểm tra; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận; kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận*)

c) Công tác xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật (*nêu cụ thể số lượng, hình thức, nội dung kỷ luật, khen thưởng*)

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả thực hiện việc niêm yết, công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả thực hiện việc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Kết quả tổ chức thực hiện cơ chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kết quả thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*nêu cụ thể số lượng TTHC đã được cung cấp trực tuyến theo từng mức độ; số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến*).

- Kết quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (*nêu cụ thể số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích*).

- Kết quả tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền (*nêu cụ thể số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và giải quyết; số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn; số hồ sơ giải quyết chậm, nguyên nhân*).

3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

II. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ
